

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN PHÙ YÊN  
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 49/2020/HS-ST  
Ngày 07-9-2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ YÊN, TỈNH SƠN LA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Cầm Xuân Thuỷ.

Các hội thẩm nhân dân: Bà Đinh Thị Hoán và Ông Cầm Văn Thường.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Hương, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

**- C diện Viện kiểm sát nhân dân** huyện Phù Yên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Văn Thu, Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số: 53/2020/TLST-HS ngày 17/8/2020, Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-HS ngày 26/8/2020 đối với bị cáo: Phạm Lễ T, sinh ngày 14/01/1973 tại xã P – Huyện Y – Nam Định; Nơi cư trú: Đội X, xã P, huyện Y, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Lễ N (đã chết) và bà Vũ Thị D; có vợ là Lê Thị H và có 3 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 16/7/1997 bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ vũ khí quân dụng; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/6/2020 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

\* Người có quyền lợi liên quan: Chị Đinh Thị A, Nơi cư trú: bản B, xã H huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La (vắng mặt, có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 4/2020 Phạm Lễ T gặp và nói chuyện với một người đàn ông tên là C (T không biết năm sinh, địa chỉ ở đâu) ở nhà anh Hà Văn H, sinh năm 1971; Nơi cư trú: bản B, xã H, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La. Trong lúc nói chuyện T hỏi C “*chỗ nào có thuốc phiện mày mua cho anh một chỉ*” C bảo “*hôm nào gặp thằng mèo thì em mua hộ cho*”. Đến khoảng 09 giờ ngày 02/6/2020 C dùng số thuê bao 0866.045.244 gọi vào số thuê bao 0962.382.172 của T nói “*có thằng mèo, em cho anh số, nó mua cho anh một chỉ thuốc phiện, lúc nào xuống nó gọi điện cho anh lấy nha*” rồi C đọc cho T số điện thoại 0386.029.489 của người bán ma túy và bảo “*lúc nào nó xuống nó gọi cho anh và bảo lưu số đó vào điện thoại*”. Sau đó T gọi điện thoại cho người bán thuốc phiện hỏi “*mua được không mua cho anh 01 chỉ*”, người đó trả lời “*bao giờ mua được em sẽ gọi*”.

Đến khoảng 12 giờ 20 phút, cùng ngày người bán thuốc phiện gọi cho T bảo “*em mua cho anh một chỉ thuốc phiện đây, anh vào bệnh viện lấy đi*” T đồng ý rồi

điều khiển xe mô tô BKS 26D1-140.80 T nhà anh H đi ra bệnh viện đa khoa khu vực Phù Yên. Khi đến gần Bệnh viện T gọi điện thoại cho người bán thuốc phiện và hỏi “*anh đang ở cổng bệnh viện, mày đang ở đâu anh vào lấy*”, người đó bảo “*đang ở khoa ngoại bệnh viện, anh vào đây em đưa cho*” T đi bộ vào gặp một người đàn ông dân tộc Mông (T không biết tên, địa chỉ) ngồi ở ghế đá hỏi “*có mua được không cho vào đây cho anh*” T vừa đi vừa đưa bao thuốc lá Thăng Long cho người đó, người đó cầm bao thuốc lá cho gói ma túy vào trong bao thuốc lá rồi đưa lại cho T. T cầm lấy cho vào túi áo ngực đang mặc rồi lấy 700.000đ đưa cho người đó. Khi T đi bộ ra đến cổng Bệnh viện thì bị phát hiện và bắt quả tang.

Do có hành vi trên, tại bản cáo trạng số: 52/CT- VKS - PY ngày 17/8/2020 của VKS nhân dân huyện Phù Yên đã truy tố bị cáo Phạm Lễ T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm b khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Phạm Lễ T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy và đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Lễ T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 02/6/2020.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có 1,42g (*một phẩy bốn mươi hai gam*) chất nhựa màu nâu đen; 01 phong bì niêm phong khi bắt quả tang.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105 V360 màu đen.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và người tham gia tố tụng khác.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phù Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Yên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, xét thấy việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ vào điều 292 Bộ luật tố tụng Hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Ngày 02/6/2020 Phạm Lễ T tàng trữ 1,84 gam thuốc phiện mục đích để sử dụng thì bị phát hiện và bắt quả tang. Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

[3] Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 00 phút ngày 02/6/2020 tại Tiểu khu 01 thị trấn Phù Yên, huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La.

[4] Kết luận giám định số 872 ngày 05 tháng 6 năm 2020 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Sơn La, kết luận: “*Mẫu gửi giám định ký hiệu T là ma túy, loại Thuốc phiện, khối lượng của mẫu gửi giám định là 1,84 gam*”.

[5] Lời khai nhận tội của bị cáo.

[6] Với các căn cứ chứng minh trên có đủ cơ sở kết luận Phạm Lễ T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự.

[7] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Bị cáo Phạm Lễ T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, loại thuốc phiện, khối lượng là 1,84 gam. Do đó, hành vi của bị cáo đã vi phạm điểm b khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự, phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng, quy định mức hình phạt từ một năm đến năm năm tù, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội, ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với tính chất, mức độ, hành vi phạm tội bị cáo gây ra để đảm bảo giáo dục riêng, phòng ngừa chung.

[8] Tuy nhiên khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét: Sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có bố đẻ là ông Phạm Lễ N và mẹ đẻ là bà Vũ Thị D có bằng khen trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có nhân thân xấu: Ngày 16/7/1997 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phạt 24 tháng tù về tội Tàng trữ vũ khí quân dụng (đã được xóa án tích), do đó cần xem xét khi cân nhắc mức hình phạt đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung - Phạt tiền: Xét điều kiện hoàn cảnh bị cáo khó khăn, gia đình thuộc hộ nghèo, không có công ăn việc làm, không có tài sản có giá trị nên không áp dụng đối với bị cáo.

[10] Về nguồn gốc ma túy Phạm Lễ T khai mua với một người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên, địa chỉ do vậy không có căn cứ tiến hành xác minh điều tra làm rõ.

Đối với Cầm Văn C là người giới thiệu bán ma túy cho T quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã tiến hành các biện pháp điều tra nhưng C không thừa nhận được giới thiệu và cung cấp số điện thoại người bán ma túy cho T, do đó không có căn cứ để xử lý đối với C.

[11] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với chiếc điện thoại di động của bị cáo là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE BKS 26D1- 140.80 quá trình điều tra xác định là tài sản của chị Đinh Thị A là con dâu của anh H. Chị A đi làm thuê để xe ở nhà. Khi mượn xe đi T nói dối là đi có việc riêng, Chị A và anh H không biết và liên quan đến hành vi phạm tội của T do đó Chấp nhận cơ quan CSĐT Công an huyện Phù Yên đã trả lại cho chị Đinh Thị A chiếc xe mô tô BKS 26D1-14080.

[12] Gia đình Bị cáo thuộc hộ nghèo do đó được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

2. Tuyên bố bị cáo Phạm Lễ T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

3. Xử phạt Phạm Lễ T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù của bị cáo tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (02/6/2020).

- Hình phạt bổ sung: không áp dụng đối với bị cáo.

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy vật chứng 01 phong bì niêm phong gửi giám định đã bóc mở và chất nhựa màu đen, thuốc mẩu gửi giám định ký hiệu T không sử dụng đến trong quá trình giám định có khối lượng 1,42 g (*một phẩy bốn mươi hai gam*) chất nhựa màu nâu đen, mặt sau có đầy đủ chữ ký thành phần tham gia niêm phong và chữ ký của đối tượng và 02 hình tròn dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đóng giáp lai.

Và 01 phong bì của Công an tỉnh Sơn La dán kín niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng vụ Phạm Lễ T gồm phong bì niêm phong khi bắt quả tang đã bóc mở + 01 mảnh nilon một mặt màu đen, một mặt màu trắng và 01 mảnh nilon màu trắng”.

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 chiếc điện thoại di động NOKIA 105 V360 màu đen, bên trong có sim số thuê bao 0962.382.172 (cũ đã qua sử dụng).

5. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Lễ T được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 07/9/2020). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

### Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn la;
- VKSND huyện Phù Yên;
- Chi cục THADS Phù Yên;
- THAHS;
- Công an huyện Phù Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- UBND xã Y
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Cầm Xuân Thuỷ**